

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TẠI TRUNG TÂM ƯƠM TẠO DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÊ DIỄM THU*

Nông nghiệp được xem là động lực quan trọng trong chiến lược phát triển nhanh và bền vững kinh tế quốc gia. Một trong những hình thức hữu hiệu giúp cho các doanh nghiệp kinh doanh vững tin, tránh được những rủi ro trong bước đầu khởi nghiệp là thành lập vườn ươm doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao. Bài viết tìm hiểu thực trạng hoạt động của Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao tại TP HCM, qua đó, bài viết đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động ươm tạo doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao.

Từ khóa: vườn ươm doanh nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao TP HCM

Nhận bài ngày: 4/7/2020; đưa vào biên tập: 10/7/2020; phản biện: 24/7/2020; duyệt đăng: 20/8/2020

1. DẪN NHẬP

Sản xuất nông nghiệp Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức: biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa dẫn đến diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp, nguồn nhân lực có chuyên môn về ứng dụng kỹ thuật sản xuất công nghệ cao còn thiếu và yếu. Chính vì vậy, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1895/QĐ-TTg phê

duyet Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020. Trong các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao thì mô hình vườn ươm doanh nghiệp được xem là một trong những công cụ quan trọng hỗ trợ cho doanh nghiệp tồn tại và phát triển trong giai đoạn khởi sự. Sau một thời gian hoạt động, một số mô hình vườn ươm đã thành công trong việc ươm tạo doanh

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

ng nghiệp, đem lại tín hiệu tích cực cho thị trường, tạo mạng lưới liên kết giữa các doanh nghiệp vừa và nhỏ với các đối tác trong và ngoài nước, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp góp phần nâng cao năng lực hoạt động, cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong xu thế hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, hiện nay các vườn ươm doanh nghiệp vẫn còn một số khó khăn nhất định, chưa phát huy nhiều vai trò và chức năng. Bài viết phân tích thực trạng hoạt động của Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao để làm rõ nét hơn những thành công và những bất cập trong quá trình hoạt động hiện nay.

2. TỔNG QUAN VỀ VƯỜN ƯƠM DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TPHCM

2.1. Vườn ươm doanh nghiệp (business incubator - BI)

Theo Eshun (2009), vườn ươm doanh nghiệp là một hình thức tổ chức mới nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển của những doanh nghiệp khởi nghiệp thông qua việc cải thiện cơ hội tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ cho phát triển và thương mại hóa các sản phẩm, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Tại Việt Nam, mô hình vườn ươm doanh nghiệp là một mô hình hỗ trợ doanh nghiệp khởi sự kinh doanh thông qua cung cấp các dịch vụ dùng chung, đào tạo, hỗ trợ tài chính, trang thiết bị và nhà xưởng giúp các doanh nghiệp phát triển (Lê Nguyễn Đoàn Khôi, 2015). Nhìn

chung, khái niệm vườn ươm doanh nghiệp có thể được hiểu là một tổ chức, đơn vị hỗ trợ các doanh nghiệp trong khởi nghiệp thông qua cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất cần thiết, đào tạo mà không vì lợi nhuận mà nhằm giúp các doanh nghiệp tồn tại và phát triển.

2.2. Nông nghiệp công nghệ cao

Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam xác định: “Nông nghiệp công nghệ cao là nền nông nghiệp được áp dụng những công nghệ mới vào sản xuất, bao gồm: công nghiệp hóa nông nghiệp (cơ giới hóa các khâu của quá trình sản xuất), tự động hóa, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sinh học và các giống cây trồng, giống vật nuôi có năng suất và chất lượng cao, đạt hiệu quả kinh tế cao trên một đơn vị diện tích và phát triển bền vững trên cơ sở canh tác hữu cơ” (dẫn theo Thanh Tùng, 2018).

Mục tiêu của khu nông nghiệp công nghệ cao là tập trung thực hiện hoạt động nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào lĩnh vực nông nghiệp.

Như vậy, nông nghiệp công nghệ cao chủ yếu tập trung vào việc áp dụng các công nghệ mới, hiện đại. Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào phát triển nông nghiệp trong bối cảnh hiện nay là tất yếu và cần thiết để giúp cho ngành nông nghiệp thay đổi phương thức tổ chức sản xuất từ nhỏ

lễ, mạnh mún, mang tính tự cung tự cấp sang hiện đại, sản xuất ra sản phẩm nông sản chất lượng cao, an toàn và hiệu quả. Mặt khác, kết hợp sử dụng công nghệ vào quản lý và vận hành nền sản xuất nông nghiệp phải đảm bảo thân thiện với môi trường, góp phần đem lại lợi ích cho xã hội, kinh tế. Trong đó, các doanh nghiệp khởi nghiệp đóng vai trò quan trọng đối với việc ứng dụng công nghệ mới vào hoạt động sản xuất - kinh doanh.

Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao (AHBI) được thành lập theo Quyết định số 4615/QĐ-UBND ngày 5/10/2009, là đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, có vai trò khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân hình thành và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao. Sau hơn 10 năm hoạt động, Trung tâm đã góp phần phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp TPHCM, hỗ trợ doanh nghiệp

khởi nghiệp nông nghiệp công nghệ cao tạo ra sản phẩm mang thương hiệu Việt.

3. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM ƯƠM TẠO DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

Tính đến năm 2020, AHBI đã và đang ươm tạo 43 doanh nghiệp (có 15 doanh nghiệp đã tốt nghiệp, 7 doanh nghiệp đang trong giai đoạn tiền ươm tạo, 21 doanh nghiệp đang tham gia chương trình ươm tạo chính thức).

3.1. Các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp của AHBI

3.1.1. Hoạt động thu hút doanh nghiệp tham gia ươm tạo

Để tìm kiếm các ứng viên có tiềm năng tốt, phù hợp, Trung tâm đã tiến hành nhiều hoạt động như: tiếp thị qua các báo viết, báo hình và các sự kiện; thông qua các đề tài nghiên cứu của các viện, các trường; các khóa đào tạo; chương trình hội chợ, hội thảo. Ngoài ra, Trung tâm còn liên hệ

Bảng 1: Hoạt động của AHBI giai đoạn 2016-2019

Hoạt động	Số lượng hoạt động	Số người tham dự/tiếp cận được thông tin về chương trình ươm tạo trung bình	Tổng số người tiếp cận được thông tin về chương trình ươm tạo
Hội thảo	33	15	495
Khóa đào tạo khởi sự doanh nghiệp	38	12	456
Hội chợ	72	10	720
Mạng lưới liên kết	25	15	375
Kênh truyền thông báo chí + truyền hình + website, facebook	1	12.000	12.000
Tổng cộng			14.046

Nguồn: Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao, 2019: 1.

làm việc với các Trung tâm Khuyến nông, Hội Nông dân, tham gia các cuộc thi, tham gia chương trình festival khởi nghiệp... (Bảng 1).

Song song những hoạt động trên, AHBI có Khu Nông nghiệp Công nghệ cao được đầu tư các trang thiết bị, hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại, hệ thống nhà màng, nhà lưới, đất đai... nên được nhiều cá nhân, tổ chức quan tâm tìm hiểu, giúp Trung tâm có nhiều lựa chọn trong việc tìm kiếm những ứng viên tiềm năng tham gia chương trình ươm tạo.

Theo báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao giai đoạn 2016-2019, Trung tâm hiện đã tiếp nhận khoảng 1.120 cá nhân liên hệ trực tiếp để tìm hiểu sâu hơn về những chính sách và điều kiện tham gia, trong đó có khoảng 460 trường hợp muốn được tham gia chương trình và đã có 63 cá nhân/doanh nghiệp chính thức được tiếp nhận.

Báo cáo đánh giá hoạt động của Trung tâm giai đoạn 2016-2019⁽¹⁾ cho thấy:

Mức độ quan tâm đối với hoạt động của Trung tâm là 7,97% và tỷ lệ thu hút doanh nghiệp đầu vào/tổng số người quan tâm đến chương trình ươm tạo là 5,6%. Mức độ quan tâm khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp nhìn chung còn thấp. Tỷ lệ doanh nghiệp mong muốn tham gia chương trình ươm tạo khi đã hiểu rõ các chính sách của chương trình là

41,1%. Tỷ lệ này tương đối cao thể hiện chính sách “ươm tạo” hiện tại mang tính thiết thực đối với doanh nghiệp đang có nhu cầu khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao.

Tỷ lệ doanh nghiệp chính thức được tiếp nhận so với số lượng doanh nghiệp có nhu cầu tham gia chương trình ươm tạo chiếm 13,7%. Điều này là do trong số các doanh nghiệp mong muốn tham gia chương trình ươm tạo có nhiều doanh nghiệp còn thiếu và yếu về các nguồn lực để có thể đáp ứng các điều kiện của chương trình ươm tạo. Bên cạnh đó, nhiều đối tượng tiếp cận cũng mới chỉ dừng lại ở khâu ý tưởng, đang trong quá trình tìm hiểu về các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, chưa sẵn sàng để triển khai dự án.

3.1.2. Hoạt động hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp ươm tạo

Do tính chất đặc thù của các nhóm ngành nghề nên việc tính chi phí trung bình cho doanh nghiệp tham gia được chia thành 4 nhóm như sau (số lượng doanh nghiệp được tính trong giai đoạn 2016-2019):

- Nhóm 1: *Doanh nghiệp rau ăn quả, rau ăn lá trong nhà màng* – 20 doanh nghiệp: trung bình mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ 1 nhà màng với diện tích 648m²; thời gian trung bình từ khi tham gia tiền ươm tạo đến khi bán sản phẩm ra thị trường khoảng 12 tháng.

- Nhóm 2: *Doanh nghiệp về nấm ăn, nấm dược liệu* – 16 doanh nghiệp:

trung bình mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ 1 nhà trồng nấm với diện tích 60m² và sử dụng các trang thiết bị dùng chung phục vụ cho sản xuất và chế biến nấm; thời gian trung bình từ khi tham gia tiền ươm tạo đến khi bán sản phẩm ra thị trường khoảng 9 tháng.

- Nhóm 3: *Doanh nghiệp về chế phẩm sinh học, phân vi sinh – 14 doanh nghiệp*: các doanh nghiệp thường được hỗ trợ khoảng 100m² nhà xưởng, các máy móc như: máy đóng gói, máy trộn; thời gian trung bình từ khi tham gia tiền ươm tạo đến khi sản phẩm bán ra thị trường khoảng 6 tháng.

- Nhóm 4: *Doanh nghiệp về công nghệ tế bào thực vật – 4 doanh nghiệp*:

các doanh nghiệp thường được hỗ trợ tủ cấy, kệ để chai mô, nhà hậu nuôi cấy mô (diện tích trung bình 50m²); các trang thiết bị phòng thí nghiệm; thời gian trung bình từ khi tham gia tiền ươm tạo cho đến khi bán sản phẩm ra thị trường khoảng 15 tháng.

- Nhóm 5: *Doanh nghiệp về chế biến sau thu hoạch – 9 doanh nghiệp*: các doanh nghiệp thường được hỗ trợ các máy móc, thiết bị trong phòng thí nghiệm, các thiết bị đóng gói, sấy... (theo nhu cầu), ngoài ra các doanh nghiệp cũng được hỗ trợ xúc tiến thương mại và hoàn thiện các thủ tục pháp lý về sản phẩm.

Số liệu từ Bảng 2 cho thấy:

Nhóm các doanh nghiệp trồng rau ăn quả, ăn lá trong nhà màng, sản xuất

Bảng 2. Khoản chi phí trung bình hỗ trợ cho từng nhóm doanh nghiệp dựa trên khung giá thuê các trang thiết bị phòng thí nghiệm và cơ sở hạ tầng tại Trung tâm giai đoạn 2016-2019

Đơn vị tính: 1.000 đồng

	Nhà màng/hậu nuôi cấy mô/nhà xưởng/nhà trồng nấm	Phòng thí nghiệm trung bình	Khóa đào tạo	Hội chợ/hội thảo	Tổng
Doanh nghiệp công nghệ tế bào thực vật	3.600	15.000	5.000	10.000	33.600
Doanh nghiệp rau ăn quả, rau ăn lá trong nhà màng	40.824		5.000	10.000	55.824
Doanh nghiệp nấm ăn, nấm dược liệu	14.850	15.000	5.000	10.000	44.850
Doanh nghiệp chế phẩm sinh học, phân vi sinh	15.000	15.000	5.000	10.000	45.000

Ghi chú: Cách tính chi phí hỗ trợ như trên căn cứ vào giá thuê nhà màng, nhà hậu nuôi cấy mô, nhà xưởng, nhà trồng nấm, trang thiết bị phòng thí nghiệm và chính sách miễn phí 100% cho 6 tháng đầu tiên tham gia, mức thu tăng dần 25%, 50%, 75%, 100% tương ứng với mức hỗ trợ giảm dần từ 75%, 50%, 25%, 0% cho từng khoảng thời gian 6 tháng.

Nguồn: Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao, 2019: 9.

nấm ăn, nấm dược liệu và các doanh nghiệp sản xuất chế phẩm sinh học nhận được sự hỗ trợ về mặt chi phí nhiều hơn nhóm các doanh nghiệp còn lại, chủ yếu do Trung tâm đã tự trang bị được những cơ sở vật chất phù hợp cho các doanh nghiệp này. Việc tiết kiệm được một khoản phí lớn cho đầu tư ban đầu (nhà màng, phòng thí nghiệm, nhà xưởng, nhà trồng nấm) cũng là điểm hấp dẫn giúp Trung tâm thu hút được các doanh nghiệp trong 3 mảng này tham gia.

Nhóm doanh nghiệp về chế biến sau thu hoạch tuy không cần hỗ trợ nhiều về mặt cơ sở vật chất nhưng họ được Trung tâm hỗ trợ về xúc tiến thị trường nhanh, kịp thời do thời gian khởi nghiệp của doanh nghiệp ngắn.

3.1.3. Hoạt động đào tạo doanh nghiệp ươm tạo

Điều tra, khảo sát nhu cầu và phương thức hỗ trợ khởi nghiệp cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao được tổ chức bởi Trung tâm ươm tạo cho thấy việc hỗ trợ đào tạo kiến thức cho doanh nghiệp khởi nghiệp là cần thiết. Chương trình đào tạo bao gồm các khóa: khởi sự doanh nghiệp, quản lý doanh nghiệp, công nghệ (bao gồm các khóa về sở hữu trí tuệ). Giai đoạn 2016-2019, hàng năm Trung tâm đã tổ chức trên 30 khóa đào tạo/tập huấn khác nhau về chuyên môn nghiệp vụ, quản lý, kỹ thuật nhằm cập nhật, nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng làm việc cho các doanh nghiệp ươm tạo (Bảng 3, 4).

Nhìn chung, sau khi tham gia khóa học, các doanh nghiệp đã áp dụng các kiến thức, kỹ năng vào thực tế

Bảng 3. Số lượng các khóa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và học viên tương ứng cho các doanh nghiệp ươm tạo theo từng năm

Nội dung	2016	2017	2018	2019
Tổng số lượng khóa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo từng năm	25 khóa	24 khóa	22 khóa	26 khóa
Tổng số lượng học viên tham dự theo từng năm (trung bình 50 học viên/khóa)	Khoảng 1.250 học viên	Khoảng 1.200 học viên	Khoảng 1.100 học viên	Khoảng 1.300 học viên

Nguồn: Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao, 2019: 18.

Bảng 4. Số lượng các khóa tập huấn kỹ thuật và số học viên tương ứng theo từng năm

Nội dung	2016	2017	2018	2019
Tổng số lượng tập huấn kỹ thuật theo từng năm	11 khóa	6 khóa	6 khóa	7 khóa
Tổng số lượng học viên tham dự theo từng năm (trung bình 50 học viên/khóa)	Khoảng 550 học viên	Khoảng 300 học viên	Khoảng 300 học viên	Khoảng 350 học viên

Nguồn: Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao, 2019: 18.

Bảng 5. Doanh thu của doanh nghiệp ươm tạo giai đoạn 2016-2019

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu \ Doanh nghiệp	Vuông Tròn	Kiến Tường	Nano Xanh	Phương Nam	Hóa sinh
Doanh thu bắt đầu tham gia ươm tạo/năm	40	5.600	201	450	400
Doanh thu sau khi tốt nghiệp/năm	3.000	9.000	4.050	2.370	2.405
Tốc độ tăng trưởng doanh thu	75	1.61	20.15	5.27	6.01

Nguồn: Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao, 2019: 9.

hoạt động của doanh nghiệp mang lại hiệu quả cao thể hiện qua doanh thu của doanh nghiệp (Bảng 5). Ví dụ, Công ty TNHH Thương mại Vuông Tròn từ doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong giai đoạn đầu khởi nghiệp, sau khi nhận được hỗ trợ từ Trung tâm đã dần phát triển ổn định và doanh số tăng đều, đạt khoảng 3 tỷ đồng/năm; Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông nghiệp Kiến Tường, với số vốn đầu tư ban đầu là 5,6 tỷ đồng, trong quá trình ươm tạo tại Trung tâm cho đến khi tốt nghiệp, doanh thu tăng 1,61 lần, đạt 9 tỷ/năm.

Tuy nhiên, số lượng khóa học và học viên tham gia tập huấn tại Trung tâm có xu hướng giảm dần theo từng năm, từ 11 khóa năm 2016 giảm còn 6 - 7 khóa ở các năm tiếp theo (Bảng 4). Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này:

Thứ nhất, Trung tâm Dạy nghề Nông nghiệp Công nghệ cao TPHCM ra đời (theo Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 6/2/2015), đào tạo nhân lực kỹ thuật trong sản xuất, dịch vụ, cập nhật các ứng dụng công nghệ hiện đại về nông nghiệp công nghệ cao, đã thu hút nhiều học viên tiềm năng của

Trung tâm ươm tạo. *Thứ hai*, nguồn nhân lực có kỹ năng còn thiếu và chưa có nhiều kinh nghiệm làm việc. *Thứ ba*, nguồn vốn tài trợ cho hoạt động của Trung tâm ươm tạo hạn chế do khung pháp lý chậm được ban hành hoặc không còn áp dụng tại thời điểm hiện tại nên một số nội dung hỗ trợ hoạt động ươm tạo của doanh nghiệp được xây dựng trên cơ sở các văn bản pháp lý trước đó không được triển khai thực hiện. *Thứ tư*, cộng đồng doanh nghiệp cũng như các tổ chức, cá nhân chưa biết đến hoạt động và vai trò hỗ trợ của Trung tâm đối với doanh nghiệp khởi nghiệp.

3.2. Kết quả đạt được và hạn chế trong hoạt động của Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao

3.2.1. Một số kết quả đạt được

Thứ nhất, Trung tâm đã hỗ trợ nhiều cơ sở vật chất, kỹ thuật giúp doanh nghiệp giảm thiểu chi phí đầu tư ban đầu. Trung tâm còn tăng cường hợp tác với các viện, trường đại học thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ nhằm tư vấn và hỗ trợ cho các doanh nghiệp. Sự

hỗ trợ của Trung tâm mang tính quyết định đối với sự thành công của doanh nghiệp trong bước đầu khởi nghiệp.

Thứ hai, Trung tâm tổ chức nhiều hoạt động cho doanh nghiệp tham gia như: hội chợ, hội thảo về khởi nghiệp, nông nghiệp công nghệ; hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực nông nghiệp phát triển và quảng bá sản phẩm, tìm kiếm các kênh phân phối giúp doanh nghiệp gia tăng đáng kể doanh số bán hàng. Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký chứng nhận về sinh an toàn thực phẩm, đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ nhằm tránh các vấn đề tranh chấp pháp lý trong quá trình hoạt động; đồng thời tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp triển khai sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, tiếp cận thị trường trong và ngoài nước.

Thứ ba, doanh nghiệp tham gia được hỗ trợ tiếp cận các nguồn quỹ. Trung tâm đã hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các quỹ hỗ trợ như: Quỹ Hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp, Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Quỹ INNOFUND (thuộc dự án Hỗ trợ xây dựng chính sách đổi mới và phát triển các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp (BIPP), với mức hỗ trợ tối thiểu là 15.000 EUR và tối đa là 25.000 EUR).

Thứ tư, doanh nghiệp tham gia ý thức gia tăng sức cạnh tranh, nâng cao năng lực hoạt động. Trung tâm giúp doanh nghiệp từng bước làm chủ công nghệ, sản phẩm được thị trường chấp nhận, tạo niềm tin của người tiêu dùng. Đặc biệt, doanh thu của doanh

nh nghiệp sau khi tốt nghiệp, tăng ít nhất là 1,5 lần so với doanh thu khi doanh nghiệp bắt đầu tham gia ươm tạo.

3.2.2. Hạn chế

Thứ nhất, hạ tầng kỹ thuật và diện tích đất canh tác đã được đầu tư mỗi năm nhưng vẫn chưa đủ đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của các doanh nghiệp ươm tạo.

Thứ hai, nguồn kinh phí được cấp nhằm phục vụ cho hoạt động đào tạo hạn hẹp, gây khó khăn cho Trung tâm trong việc mua sắm trang thiết bị hỗ trợ doanh nghiệp.

Thứ ba, nguồn kinh phí chi trả thù lao cho các giảng viên khá thấp so với mặt bằng chung hiện nay nên Trung tâm gặp khó khăn khi mời giảng viên.

Thứ tư, đội ngũ nhân sự hoạt động trong lĩnh vực ươm tạo doanh nghiệp nông nghiệp chưa đảm bảo số lượng phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Trung tâm.

4. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Mặc dù hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp của AHBI có một số hạn chế nhất định, đặc biệt việc tiếp cận các nguồn vốn vay, quỹ đầu tư cho doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, nhưng không thể phủ nhận những thành quả mà Trung tâm đã làm được trong thời gian qua, góp phần không nhỏ vào quá trình xây dựng và ươm tạo doanh nghiệp cho TPHCM.

Theo chúng tôi, để nâng cao hiệu quả hoạt động ươm tạo doanh nghiệp trở thành “bà đỡ” cho doanh nghiệp tham

gia ươm tạo, AHBI cần:

Thứ nhất, tạo điều kiện hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, sản phẩm cho doanh nghiệp.

Thứ hai, tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp ươm tạo tham gia hội thảo, tập huấn liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu, chuyển giao công nghệ... nhằm nâng cao năng lực cải tiến công nghệ đem lại hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp.

Thứ ba, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực của Trung tâm dưới nhiều hình thức: tuyển dụng, đào tạo, các khóa bồi dưỡng ngắn hạn trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, đề xuất cơ chế hỗ trợ, ưu đãi, tạo lập môi trường

làm việc tốt để thu hút và giữ chân nguồn nhân lực có trình độ cao.

Thứ tư, tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, tiếp cận nguồn vốn vay, quỹ đầu tư cho doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao nhằm giúp doanh nghiệp mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

Thứ năm, Trung tâm cần thành lập quỹ phát triển hoạt động các doanh nghiệp tham gia ươm tạo nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp thiếu vốn trong hoàn thiện công nghệ và quy trình hoạt động. Vì một số doanh nghiệp khởi nghiệp thường khó tiếp cận nguồn vốn, do các tổ chức tài chính chỉ hỗ trợ cho vay và đầu tư đối với các doanh nghiệp ở giai đoạn tăng trưởng và phát triển. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Các chỉ số được tính như sau:

Mức độ quan tâm = tổng số người quan tâm/tổng số người biết đến chương trình x 100% = $1.120/14.046 \times 100\% = 7,97\%$

Tỷ lệ doanh nghiệp muốn tham gia chương trình ươm tạo khi đã hiểu rõ các chính sách ươm tạo: $460/1.120 \times 100\% = 41,1\%$

Tỷ lệ doanh nghiệp chính thức được tiếp nhận: $63/460 \times 100\% = 13,7\%$

Tỷ lệ thu hút doanh nghiệp đầu vào/tổng số người quan tâm: $63/1.120 \times 100\% = 5,6\%$

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Eshun, J.P. 2009. "Business Incubation as Strategy". *Business Strategy Series*, 10(3), pp. 156-166.
2. Lê Nguyễn Đoan Khôi. 2015. "Phân tích thực trạng và đánh giá nhu cầu tham gia vườn ươm doanh nghiệp công nghệ Trường Đại học Cần Thơ". *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, số 38, tr. 83-90.
3. Lê Thanh Tùng. 2018. "Phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại TPHCM: thực trạng và giải pháp". *Nghiên cứu Kinh tế*, số 10(485), tr. 89-95.
4. Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao TPHCM. 2019. *Báo cáo kết quả hoạt động ươm tạo doanh nghiệp của Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao giai đoạn 2016-2019*.